



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẠC 3 ĐẾN BẠC 5 THEO
KNLNN 6 BẠC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 16/8/2025

PHÒNG THI: 01

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.16825-001	Nguyễn Hoàng Anh	Nam	26.09.1996	Vĩnh Phúc
2	TN.16825-002	Phạm Đức Anh	Nam	07.09.2003	Phú Thọ
3	TN.16825-003	Phạm Phương Anh	Nữ	27.12.2001	Liên Bang Nga
4	TN.16825-004	Trương Thị Hải Anh	Nữ	05.01.2003	Tuyên Quang
5	TN.16825-005	Nguyễn Minh Ánh	Nữ	11.12.2004	Thái Nguyên
6	TN.16825-006	Nguyễn Ngọc Ánh	Nữ	14.10.2003	Nam Định
7	TN.16825-007	Nguyễn Duy Bảo	Nam	29.11.2001	Nghê An
8	TN.16825-008	Đỗ Thị Hồng Bích	Nữ	22.11.1991	Quảng Ninh
9	TN.16825-009	Phạm Văn Bình	Nam	24.09.1985	Thái Nguyên
10	TN.16825-010	Nguyễn Hương Diễm	Nữ	30.04.2000	Thái Nguyên
11	TN.16825-011	Vũ Thị Kim Dung	Nữ	07.11.2002	Sơn La
12	TN.16825-012	Hồ Xuân Dũng	Nam	03.11.1999	Nghệ An
13	TN.16825-013	Ngô Anh Dũng	Nam	14.11.2007	Vĩnh Phúc
14	TN.16825-014	Nguyễn Tiến Dũng	Nam	19.10.1989	Vĩnh Phúc
15	TN.16825-015	Lương Thuý Dung	Nữ	20.09.2005	Tuyên Quang
16	TN.16825-016	Nguyễn Thị Hằng Dương	Nữ	14.07.2001	Thái Nguyên
17	TN.16825-017	Vàng Thị Đào Đào	Nữ	15.03.2004	Điện Biên
18	TN.16825-018	Pòong Thị Điệp	Nữ	03.03.2004	Điện Biên
19	TN.16825-019	Trịnh Thị Hương Giang	Nữ	13.03.2003	Bắc Ninh
20	TN.16825-020	Nguyễn Thị Hà	Nữ	05.10.1982	Quảng Ninh
21	TN.16825-021	Quảng Ngọc Hà	Nam	20.09.2004	Điện Biên
22	TN.16825-022	Lê Ngọc Hà	Nữ	21.02.2002	Thái nguyên
23	TN.16825-023	Lò Duy Hải	Nam	21.06.2004	Điện Biên
24	TN.16825-024	Lương Hồng Hạnh	Nữ	15.01.2004	Phú Thọ
25	TN.16825-025	Vũ Thị Hào	Nữ	19.07.2004	Tuyên Quang
26	TN.16825-026	Châu Thị Hiền	Nữ	14.12.2004	Tuyên Quang
27	TN.16825-027	Vương Thị Hiền	Nữ	12.12.2004	Tuyên Quang
28	TN.16825-028	Lê Thúy Hiền	Nữ	28.03.2004	Tuyên Quang
29	TN.16825-029	Đặng Thị Minh Hiếu	Nữ	05.11.2001	Hung Yên
30	TN.16825-030	Đỗ Vũ Thanh Hiếu	Nữ	18.05.2005	Tuyên Quang
31	TN.16825-031	Lê Phương Hòa	Nữ	22.03.2004	Tuyên Quang

Ấn định danh sách có 31 thí sinh.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẠC 3 ĐẾN BẠC 5 THEO
KNLNN 6 BẠC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 16/8/2025

PHÒNG THI: 02

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.16825-032	Trần Thị Thu Hoài Hoài	Nữ	17.09.2004	Thái Nguyên
2	TN.16825-033	Lưu Thị Hoan	Nữ	21.10.1989	Thái Nguyên
3	TN.16825-034	Vàng Thị Hoàng	Nữ	20.11.2004	Điện Biên
4	TN.16825-035	Hoàng Ánh Hồng	Nữ	17.05.2001	Cao Bằng
5	TN.16825-036	Nguyễn Thị Thu Hồng	Nữ	13.07.2000	Thái Nguyên
6	TN.16825-037	Nguyễn Văn Hợp	Nam	15.09.2002	Nghệ An
7	TN.16825-038	Phạm Mai Huế	Nữ	05.06.2003	Tuyên Quang
8	TN.16825-039	Lý Thị Kim Huệ	Nữ	05.11.2002	Tuyên Quang
9	TN.16825-040	Nguyễn Thị Minh Huệ	Nữ	13.11.2001	Bắc Ninh
10	TN.16825-041	Trần Minh Hùng	Nam	24.12.2000	Bắc Ninh
11	TN.16825-042	Ma Thị Huyền	Nữ	16.05.2003	Thái Nguyên
12	TN.16825-043	Nguyễn Thị Thu Huyền	Nữ	21.10.2004	Tuyên Quang
13	TN.16825-044	Trần Thu Huyền	Nữ	18.11.2004	Tuyên Quang
14	TN.16825-045	Hoàng Thị Trâm Hương	Nữ	30.08.2004	Thái Nguyên
15	TN.16825-046	Đỗ Thị Hường	Nữ	19.02.1998	Thái Nguyên
16	TN.16825-047	Thùng Thị Hường	Nữ	20.08.2004	Điện Biên
17	TN.16825-048	Nguyễn Trung Kiên	Nam	01.08.2001	Hải dương
18	TN.16825-049	Nguyễn Anh Tuấn Kiệt	Nam	06.02.1998	Hung Yên
19	TN.16825-050	Nguyễn Thị Thanh Kiều	Nữ	17.03.2003	Bà Rịa Vũng Tàu
20	TN.16825-051	Mã Quang Khải	Nam	10.12.2003	Tuyên Quang
21	TN.16825-052	Khuông Quốc Khánh	Nam	04.06.1994	Thái Nguyên
22	TN.16825-053	Lâm Thị Mai Lan	Nữ	26.09.1992	Tỉnh Thái Nguyên
23	TN.16825-054	Nguyễn Lý Ngọc Lan	Nữ	24.09.2004	Tuyên Quang
24	TN.16825-055	Pờ Giá Lan	Nữ	02.02.2004	Lai Châu
25	TN.16825-056	Dương Thị Mỹ Lê	Nữ	16.06.2004	TUYÊN QUANG
26	TN.16825-057	Lương Thùy Linh	Nữ	24.10.2002	Thái Nguyên
27	TN.16825-058	Nguyễn Thị Thuỳ Linh	Nữ	19.01.2001	Bắc Giang
28	TN.16825-059	Vũ Ngọc Khánh Linh	Nữ	25.09.2003	Thái Nguyên
29	TN.16825-060	Hoàng Minh Loan	Nữ	28.11.2002	Bắc Giang
30	TN.16825-061	Đặng Phi Long	Nam	13.07.2004	Tỉnh Sơn La
31	TN.16825-062	Lương Cẩm Ly	Nữ	02.10.2003	Quảng Ninh

Ấn định danh sách có 31 thí sinh.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO
KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 16/8/2025

PHÒNG THI: 03

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.16825-063	Trần Dương Khánh Ly	Nữ	17.03.2003	Thái Nguyên
2	TN.16825-064	Đinh Thanh Mai	Nữ	04.02.1996	Thái Nguyên
3	TN.16825-065	Hà Thị Ngọc Mai	Nữ	22.03.2004	Tuyên Quang
4	TN.16825-066	Lê Minh Mai	Nữ	19.12.2002	Phú Thọ
5	TN.16825-067	Lê Ngọc Mai	Nữ	30.01.2002	Hà Nội
6	TN.16825-068	Nguyễn Ngọc Mai	Nữ	17.10.2003	Thái Nguyên
7	TN.16825-069	Trần Hoàng Mai	Nữ	24.05.2005	Ninh Bình
8	TN.16825-070	Lê Hồng Mẫn	Nam	12.06.1977	Quảng Ninh
9	TN.16825-071	Ma Thị Tuệ Minh	Nữ	18.01.2004	Tuyên Quang
10	TN.16825-072	Hoàng Thị Mùi	Nữ	04.10.2003	Hà Giang
11	TN.16825-073	Quan Thị Thu Mừng	Nữ	02.09.2004	Tuyên Quang
12	TN.16825-074	Nguyễn Thị Trà My	Nữ	20.09.2001	Tuyên Quang
13	TN.16825-075	Nguyễn Bá Nam	Nam	07.12.1983	Bắc Ninh
14	TN.16825-076	Đặng Quỳnh Ngân	Nữ	21.06.2004	Tuyên Quang
15	TN.16825-077	Trần Thanh Ngân	Nữ	04.01.2004	Tuyên Quang
16	TN.16825-078	Trần Thị Hồng Ngân	Nữ	12.08.2004	Tuyên Quang
17	TN.16825-079	Bùi Thị Như Ngọc	Nữ	12.09.2002	Phú Thọ
18	TN.16825-080	Lê Hải Ngọc	Nam	19.03.2001	Thái Nguyên
19	TN.16825-081	Vũ Thị Ngọc	Nữ	09.02.2004	Tuyên Quang
20	TN.16825-082	Nguyễn Thị Hồng Ngọc	Nữ	01.05.2003	Lào Cai
21	TN.16825-083	Trần Thị Hồng Nhung	Nữ	02.03.2002	Hà Tây
22	TN.16825-084	Nguyễn Thị Nhung	Nữ	12.11.2004	Tuyên Quang
23	TN.16825-085	Đào Thị Oanh	Nữ	01.09.2004	Tuyên Quang
24	TN.16825-086	Triệu Duy Phong	Nam	24.02.2004	Tuyên Quang
25	TN.16825-087	Đào Thu Phương	Nữ	27.03.2000	Thái Nguyên
26	TN.16825-088	Nguyễn Linh Phương	Nữ	23.03.2001	Hà Nội
27	TN.16825-089	Tạ Thị Mai Phương	Nữ	04.06.2004	Sơn La
28	TN.16825-090	Phạm Thị Phượng	Nữ	29.11.1987	Hải Phòng
29	TN.16825-091	Hoàng Thị Mai Quyên	Nữ	20.09.2003	Tuyên Quang
30	TN.16825-092	Nguyễn Thị Yến Quỳnh	Nữ	19.08.2003	Hoà Bình
31	TN.16825-093	Đặng Ngọc Toàn	Nam	12.10.1982	Nghệ An

Ấn định danh sách có 31 thí sinh.



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
HỘI ĐỒNG THI TIẾNG ANH

DANH SÁCH THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC TIẾNG ANH BẬC 3 ĐẾN BẬC 5 THEO
KNLNN 6 BẬC DÀNH CHO VIỆT NAM
HỘI ĐỒNG THI SÁNG NGÀY 16/8/2025

PHÒNG THI: 04

STT	SBD	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh
1	TN.16825-094	Hoàng Anh Tuấn	Nam	19.11.2001	Phú Thọ
2	TN.16825-095	Dương Ánh Tuyết	Nữ	27.05.2003	Thái Nguyên
3	TN.16825-096	Hoàng Thị Tươi	Nữ	03.12.2002	Hưng Yên
4	TN.16825-097	Nguyễn Việt Thành	Nam	08.08.2003	Bắc ninh
5	TN.16825-098	Nguyễn Thanh Thảo	Nữ	28.03.2002	Hà Nội
6	TN.16825-099	Phùng Thị Thanh Thảo	Nữ	25.02.1997	Lạng Sơn
7	TN.16825-100	Thiều Thị Thu Thảo	Nữ	28.07.1986	Phú Thọ
8	TN.16825-101	Trần Phương Thảo	Nữ	11.05.2006	Hưng Yên
9	TN.16825-102	Lương Việt Thắng	Nam	12.08.2004	Tuyên Quang
10	TN.16825-103	Nguyễn Quang Thịnh	Nam	14.11.2006	Thái Nguyên
11	TN.16825-104	Trần Thị Thơ	Nữ	07.02.1985	Hải Phòng
12	TN.16825-105	Âu Thị Hồng Thu	Nữ	09.08.2001	Thái Nguyên
13	TN.16825-106	Giáp Hoài Thu	Nữ	13.09.2003	Phú Thọ
14	TN.16825-107	Đặng Vũ Thuật	Nam	09.10.2000	Hà Nội
15	TN.16825-108	Đặng thị Thuý	Nữ	07.02.2002	Tuyên quang
16	TN.16825-109	Lý Thanh Thuý	Nữ	10.06.2025	Tuyên Quang
17	TN.16825-110	Hà Anh Thư	Nữ	05.04.2004	Sơn La
18	TN.16825-111	Nguyễn Thị Minh Thư	Nữ	09.09.2005	Tuyên Quang
19	TN.16825-112	Phạm Minh Thư	Nữ	04.05.1998	Bắc Giang
20	TN.16825-113	Dương Thị Thu Trà	Nữ	12.01.2004	Tuyên Quang
21	TN.16825-114	Hà Thuý Trang	Nữ	20.01.2006	Lạng Sơn
22	TN.16825-115	Lê Huyền Trang	Nữ	20.11.1988	Tuyên Quang
23	TN.16825-116	Nguyễn Thị Trang	Nữ	15.01.2002	Thái Nguyên
24	TN.16825-117	Phạm Việt Trinh	Nữ	29.08.1997	Hải Dương
25	TN.16825-118	Tổng Việt Trinh	Nữ	19.08.1997	Tuyên Quang
26	TN.16825-119	Dương Thị Thu Uyên	Nữ	16.08.1999	Thái Nguyên
27	TN.16825-120	Viên Thị Thu Uyên	Nữ	04.04.2004	Tuyên Quang
28	TN.16825-121	Nguyễn Thảo Vân	Nữ	22.06.2004	Tuyên Quang
29	TN.16825-122	Nguyễn Hải Vi	Nữ	21.01.2005	Thái Nguyên
30	TN.16825-123	Trần Thị Vui	Nữ	09.08.1978	Thái Nguyên

Ấn định danh sách có 30 thí sinh.